

MẤY ĐẶC ĐIỂM CỦA CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG NĂM ĐẦU SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Phạm Văn Thịnh

Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Ngay sau cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, bộ máy chính quyền tỉnh Thủ Dầu Một (nay là tỉnh Bình Dương) được thành lập, thực hiện chức năng chính quyền cách mạng của nhân dân, chức năng công cụ chuyên chính và tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược. Trong điều kiện khó khăn, gian khổ, chính quyền nhân dân tỉnh Thủ Dầu Một đã nỗ lực đấu tranh bảo vệ thành quả của cách mạng, tổ chức cuộc kháng chiến ở địa phương trên các mặt tư tưởng, chủ trương kế hoạch, xây dựng căn cứ, xây dựng khí thế quyết tâm kháng chiến trong nhân dân. Dù bộ máy còn chưa thật hoàn thiện nhưng chính quyền nhân dân tỉnh đã bước đầu thực hiện các nhiệm vụ lãnh đạo theo các chức năng: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa... Những thành quả ban đầu này là tiền đề quan trọng để chính quyền nhân dân tỉnh bước vào thời kì toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Từ khóa: chính quyền, kháng chiến, ủy ban

*

Ngày 2-9-1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt quốc dân tại thủ đô Hà Nội. Thay mặt Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh long trọng đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới khẳng định “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể nhân dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”. Ngay hôm sau (3-9-1945), Chính phủ họp phiên đầu tiên đề ra những nhiệm vụ cấp bách là xây dựng chính quyền Nhà nước, ổn định đời sống nhân dân, tổng tuyển cử bầu Quốc hội,

chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm... Chính phủ lâm thời là cơ quan điều hành Nhà nước cao nhất, giữ trọng trách lãnh đạo toàn dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ chính quyền nhân dân vừa giành được trong bối cảnh hết sức phức tạp, khó khăn của sự nghiệp cách mạng.

1. Về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương

Ở tỉnh Thủ Dầu Một, sáng sớm ngày 2-9-1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại làng Phú Cường (trung tâm tỉnh lỵ) mừng độc lập và ra mắt Ủy ban Hành chính lâm thời. Ông Trần Công Vị - bác sĩ, đồng thời là thủ lĩnh Thanh Niên Tiền

Phong trong Tổng khởi nghĩa làm Chủ tịch. Phó Chủ tịch tỉnh là ông Nguyễn Minh Chương, cử nhân luật khoa, cũng là một trong những thủ lĩnh tiêu biểu của Thanh Niên Tiền Phong. Ủy ban Hành chính tỉnh còn có ủy viên tuyên truyền do ông Văn Công Khai – Bí thư Tỉnh ủy phụ trách; ủy viên quân sự do ông Kiều Đắc Thắng phụ trách; ủy viên cao su do ông Nguyễn Văn Chung phụ trách. Trong thành phần của ủy ban từ chủ tịch, phó chủ tịch đến các ủy viên đều là những người có uy tín, hoạt động tích cực trong phong trào Thanh Niên Tiền Phong những ngày Tổng khởi nghĩa nên nhanh chóng thu hút được cảm tình và sự tín nhiệm của đồng bào.

Ngay sau khi Ủy ban Hành chính tỉnh ra mắt đồng bào, hệ thống ủy ban hành chính cấp quận lần lượt được thành lập trong một thời gian ngắn. Ở quận Tân Uyên, Ủy ban Hành chính do ông Tô Văn Trước làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Trị làm phó chủ tịch, ông Trương Văn Xanh làm ủy viên kinh tế cùng các ủy viên Lê Thu, Nguyễn Văn Nghĩa. Ở quận Bến Cát, Ủy ban Hành chính gồm các ông Nguyễn Văn Theo, Trần Văn Hữu, Ngô Phú Hiển, Nguyễn Văn Ngọc phụ trách. Quận Lái Thiêu, Ủy ban Hành chính có các ông Trần Văn Bằng, Võ Văn Kiến, Nguyễn Văn Trầm, Nguyễn Văn Tiêu, Nguyễn Văn Tép (Giáo Tép) phụ trách..

Sau cấp quận, các tổng, làng cũng lần lượt thành lập Ủy ban Hành chính để quản lý mọi mặt của đời sống. Các thành viên của Ủy ban Hành chính tổng, làng được lựa chọn công khai. Những người là đảng viên hoặc là chưa là đảng viên nhưng có uy tín trong nhân dân, không làm tay sai cho thực

dân đế quốc được lựa chọn vào các chức vụ chủ chốt. Ở vài địa phương, một số người trước đây có tham gia ban hội tề nhưng không hà hiếp nhân dân cũng được lựa chọn vào ủy ban.

Trong những ngày đầu, bộ máy chính quyền các cấp còn chưa hoàn chỉnh. Có nơi Ủy ban Hành chính chỉ có chức vụ Chủ tịch làm tất cả mọi việc, các bộ phận công tác chưa hình thành. Ở cấp tổng, làng, Ủy ban Hành chính còn sử dụng tên gọi và hình thức theo lối cũ (chủ tịch làng được gọi là ông Cả). Ở vùng đồn điền cao su, do đặc thù riêng biệt nên ta không thành lập Ủy ban Hành chính mà hình thành các Ủy ban tự quản làm nhiệm vụ quản lý mọi mặt của đời sống như Ủy ban tự quản đồn điền cao su Dầu Tiếng với các ủy viên Trần Văn Lắm, Nguyễn Văn Chi, Sáu Tề, Sáu Trình, Chín Như..

Ngay sau khi hình thành về tổ chức bộ máy, Ủy ban Hành chính tỉnh, quận và các tổng, làng lập tức bắt tay vào những nhiệm vụ cấp bách: chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Cán bộ các cấp từ tỉnh đến quận, tổng, làng nỗ lực vận động, giáo dục các tầng lớp nhân dân xây dựng chính quyền, ổn định cuộc sống, cứu đói, tăng gia sản xuất, bảo vệ trật tự trị an, bài trừ các hủ tục lạc hậu.

2. Về thực hiện chức năng chính quyền cách mạng của nhân dân

Để giải quyết nạn đói và khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách, Chính phủ đề ra nhiều biện pháp cấp bách như tổ chức quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các vùng. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi “nuông cơm sẻ áo”. Hưởng ứng chủ trương của Chính phủ và lời kêu gọi của Chủ tịch

Hồ Chí Minh, Ủy ban Hành chính tỉnh Thủ Dầu Một tổ chức *Tuần lễ vàng*, phát động các tầng lớp nhân dân góp tiền ủng hộ *Quỹ độc lập*, giúp Chính phủ có ngân sách quốc gia. Trong hoàn cảnh nhân dân còn nhiều khó khăn nhưng tỉnh Thủ Dầu Một đã có nhiều sáng kiến tổ chức quyền góp cho cách mạng. Điển hình như ở Lái Thiêu, Ủy ban Hành chính quận tổ chức nhiều địa điểm quyền góp lúa gạo để gửi ra miền Bắc. Tại các địa điểm quyền góp, chính quyền chủ động mời các nhân sĩ, trí thức từ Sài Gòn về diễn thuyết, tuyên truyền lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch về tiết kiệm, góp tiền góp của xây dựng đất nước, nuôi quân thu hút đồng đảo quần chúng tham dự. Ở quận Châu Thành, cán bộ Ủy ban Hành chính phối hợp với các đoàn thể Thanh Niên cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc tổ chức các buổi họp đoàn thể để phổ biến chủ trương của Chính phủ cấm dùng gạo nấu rượu, cấm tích trữ lương thực. Ở quận Bến Cát, cuộc vận động hưởng ứng Tuần lễ vàng, Quỹ độc lập cũng được gắn vào nội dung sinh hoạt của các đoàn thể quần chúng thu hút đồng đảo nhân dân tham gia.. Chỉ trong một thời gian ngắn, tỉnh Thủ Dầu Một đã vận động được hàng chục tấn gạo chi viện cho miền Bắc. Đặc biệt ở quận Lái Thiêu, nhiều phụ nữ đã đến địa điểm tiếp nhận tự nguyện cởi dây chuyền, bông tai, nhẫn vàng nộp vào quỹ kháng chiến.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc xóa bỏ nạn đói, Ủy ban Hành chính các cấp cùng với các đoàn thể Mặt trận Việt Minh tích cực tuyên truyền, phát động nhân dân thực hiện khẩu hiệu “Tắc đất - tắc vàng”, động viên nhân dân tăng gia sản xuất, trồng lúa, khoai, rau, đậu để ổn định

đời sống. Chính quyền từ tỉnh đến quận, làng nỗ lực giải quyết mối quan hệ và quyền lợi giữa điền chủ và nông dân thông qua các chính sách vận động giảm tô, nhường đất canh tác, vận động địa chủ, phú nông cho nông dân mượn nông cụ sản xuất; cho phép nông dân tạm canh tác trên đất hoặc đồn điền vô chủ..

Song song với phong trào chống “giặc đói”, chính quyền nhân dân cùng các đoàn thể quần chúng còn nỗ lực tuyên truyền, chăm lo xây dựng đời sống mới, xóa bỏ những hủ tục lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi, mê tín, đồng bóng, bói toán, tệ nạn cờ bạc, trộm cắp..

3. Về chức năng công cụ chuyên chính và tổ chức kháng chiến

Chính quyền cách mạng các cấp được thành lập trong sự hân hoan, phấn khởi của các tầng lớp đồng bào. Tuy nhiên, các thế lực thù địch và phản động vẫn ráo riết hoạt động nhằm lật đổ chính quyền, xóa bỏ thành quả của cách mạng. Vì vậy, việc xây dựng lực lượng vũ trang để bảo vệ Đảng, chính quyền, giữ gìn an ninh trật tự, chống cướp bóc là một công việc rất cấp bách. Theo chủ trương của Ủy ban Hành chính Nam Bộ, Ủy ban Hành chính tỉnh Thủ Dầu Một đã thành lập cơ quan Quốc gia tự vệ cuộc và phân công ông Nguyễn Văn Đồi (Tư Đồi) phụ trách, ông Hồ Văn Nâu được giao quản lý hành chính và chuyên môn. Với lực lượng ban đầu khoảng 100 người, Quốc gia tự vệ cuộc Thủ Dầu Một chia làm 6 chi đội phụ trách theo địa bàn: chi đội Lái Thiêu do ông Nguyễn Phùng Thế làm ủy viên trưởng; chi đội Bến Cát do ông Trần Văn Chích làm ủy viên trưởng, chi đội Bưng Cải 1 do ông Nguyễn Văn Tông làm ủy viên

trưởng, chi đội Bưng Cải 2 do ông Út Lẻ làm ủy viên trưởng, chi đội Tân An do ông Nguyễn Văn Niếu làm ủy viên trưởng, chi đội Định Hòa do ông Hạ Văn Ca làm ủy viên trưởng.

Với sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh Thủ Dầu Một, các chi bộ Quốc gia tự vệ cuộc đã tích cực làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan của Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, ngăn chặn hành động của bọn trótkít, theo dõi hành động của số lính Nhật đóng trên địa bàn chờ giải giáp; tham gia phân loại, xử lí những tên tay sai ác ôn; lập tòa án nhân dân xét xử một số tên gián điệp, ngăn chặn và phá vỡ những âm mưu cài người vào các tổ chức quần chúng của các phe nhóm phản động. Lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc làm nòng cốt trong việc phát hiện và thu hồi vũ khí do thực dân Pháp và phát xít Nhật chôn giấu trên địa bàn tỉnh.

Trong lúc các tầng lớp nhân dân Thủ Dầu Một đang nỗ lực khắc phục hậu quả của chế độ thực dân và phong kiến, xây dựng cuộc sống mới thì ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Cùng với nhân dân Sài Gòn - Gia Định, các tầng lớp nhân dân Thủ Dầu Một sôi sục không khí chuẩn bị kháng chiến. Lực lượng vũ trang tập trung của các quận, tổng, làng được thành lập, mang tên các địa phương hoặc mang tên người chỉ huy. Ở Bến Cát có bộ đội Bắc Hải. Ở Dầu Tiếng có “bộ đội áo nâu” (do thành phần tham gia chủ yếu là những người làm trong đồn điền cao su). Ở Dĩ An có bộ đội Đào Sơn Tây, Hứa Văn Yên, Trần Thắng Minh; quận Lái Thiêu có bộ đội Kiều Đắc Thắng,

Nguyễn Đình Thân, Nguyễn Văn Dương; quận Tân Uyên có bộ đội Huỳnh Văn Nghệ - Nguyễn Văn Quy...

Trong những ngày Sài Gòn “trong đánh ngoài vây”, tỉnh Thủ Dầu Một vừa nỗ lực cử lực lượng chi viện cho mặt trận vừa đón tiếp, giúp đỡ đồng bào từ thành phố tản cư về. Phần lớn lực lượng bộ đội Lái Thiêu, Dĩ An, Bến Cát được điều động tham gia đánh địch tại mặt trận cầu Bến Phên (nay thuộc quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh) và mặt trận phía đông Sài Gòn từ cầu Thị Nghè đến Bình Quới. Quận Châu Thành còn lập một trạm đón tiếp lực lượng chi viện từ Dầu Tiếng, Phú Giáo về tổ chức nghỉ ngơi, bồi dưỡng ra đưa ra tiền tuyến. Các đơn vị vũ trang còn lại ở các địa phương ngày đêm ra sức luyện tập, chuẩn bị vũ khí. Tùy theo địa hình từng quận, làng, đồng bào chuẩn bị lập trường ngụy vật ngăn cản bước tiến của quân giặc như đào đường, đắp mô, ngả cây chắn ngang đường, nhân chìm ghe xuống xuống sông, phá cầu cống... Mặt trận cầu Bến Phên diễn ra suốt hơn 1 tháng, đến khi thực dân Pháp phá vỡ vòng vây Sài Gòn để đánh ra các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam Bộ, các đơn vị mới rút về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bảo vệ xóm ấp.

Ngày 15-10-1945, Xứ ủy mở hội nghị cán bộ toàn xứ, chủ trương đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Pháp, thống nhất tổ chức Đảng và hai tổ chức Việt Minh¹. Cũng tại hội nghị này, Xứ ủy chỉ đạo các địa phương tập trung vào việc xây dựng chính quyền, xây dựng Mặt trận Việt Minh và các

¹ “Việt Minh cũ” và “Việt Minh mới” là tên gọi nôm na để chỉ Xứ ủy Giải phóng (“Việt Minh cũ”) và Xứ ủy Tiền phong (“Việt Minh mới”).

đoàn thể cứu quốc, tuyên truyền, huấn luyện giáo dục cán bộ.

Ở Thủ Dầu Một, Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ cử ông Huỳnh Tấn Phát về trực tiếp hướng dẫn thành lập Ban Tuyên truyền tỉnh do ông Nguyễn Văn Tiết phụ trách, ông Nguyễn Mậu Tài làm tổng thư kí cùng các ủy viên Lương Thị Quyên, Vũ Duy Hanh, Đoàn Hồng, Nguyễn Đức Vĩnh. Ngoài lãnh đạo và các ủy viên, Ban Tuyên truyền còn có các bộ phận chuyên môn như quay phim, họa sĩ. Để vận động đồng bào tích cực chuẩn bị kháng chiến, Ban Tuyên truyền tỉnh đã thành lập các đoàn tuyên truyền xung phong tỏa về các quận, làng kêu gọi, hướng dẫn đồng bào thực hiện công tác chuẩn bị kháng chiến. Song song với công tác tuyên truyền, Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tích cực tổ chức công tác huấn luyện cán bộ. Phần lớn cán bộ Đảng, chính quyền, mặt trận ở các tổng, làng được triệu tập theo từng đợt, mỗi lớp 30 - 40 người để tham gia các lớp huấn luyện cán bộ. Nội dung huấn luyện gồm: công tác vận động quần chúng, bồi dưỡng lí tưởng cho thanh niên, Chương trình Mặt trận Việt Minh... Chỉ trong một thời gian ngắn, bộ phận tổ chức huấn luyện chính trị đã mở hàng chục lớp ở tất cả các quận: Lái Thiêu, Bến Cát, Châu Thành, Dĩ An...

Cuối tháng 10-1945, thực dân Pháp phá vỡ vòng vây ở Sài Gòn và bắt đầu mở đường tiến đánh các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Đêm 23-10-1945, quân Pháp phá vỡ phòng tuyến cầu Bến Phên qua đánh Lái Thiêu để tiến vào tỉnh lỵ. Một cánh quân khác từ Thủ Đức qua Gò Dưa đánh lên. Cánh thứ ba từ Biên Hòa qua Tân Ba, Tân Khánh tiến sang. Các trận địa phục kích của bộ đội Lái Thiêu, Dĩ

An, Châu Thành với vũ khí thô sơ (chỉ có súng lửa và giáo mác) chặn đánh địch ở nhiều nơi nhưng không đủ sức ngăn chặn đường tiến quân của giặc. Sau khi quân Pháp chiếm được tỉnh lỵ và một số tuyến giao thông quan trọng, Ủy ban Hành chính tỉnh cùng các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể rút lên Xóm Lò gần cầu Ông Cộ thuộc làng Tân An, quận Châu Thành; lực lượng vũ trang rút về An Sơn, “bộ đội áo nâu” rút về Chánh Lưu, các đơn vị lực lượng Nam Tiến rút về Thuận Lợi; riêng lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc rút về đình Bà Lụa và Bình Mỹ (quận Củ Chi tỉnh Gia Định). Tuy trụ sở cơ quan rút đi nhưng cán bộ các cấp vẫn thường xuyên trở về xóm ấp lãnh đạo kháng chiến. Công tác trọng tâm được Ủy ban Hành chính đẩy mạnh là tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh chính trị, bất hợp tác với giặc. Ở những nơi giặc đến, nhân dân làm vườn không nhà trống, chợ không nhóm họp, người lớn, trẻ em vắng bóng trên các nẻo đường. Cùng với việc tuyên truyền chống giặc, ta còn phổ biến đường lối, chủ trương chánh sách của Việt Minh và các chỉ thị của cấp trên. Ủy ban Hành chính các cấp, các đoàn thể quần chúng cùng đồng viên đồng bào đoàn kết chống giặc đói, giặc ngoại xâm, giặc đốt, phổ biến tình hình trong nước và thế giới, kêu gọi thanh niên tòng quân tham gia “bộ đội” bảo vệ xóm, ấp. Mỗi làng đều lập đội tuyên truyền phổ biến tin tức, vừa đưa tin về tình hình trong và ngoài tỉnh, vừa tập hợp các bài hát khích lệ lòng yêu nước (như *Tiến quân ca*, *Cờ Việt Minh*, *Tiến lên đường máu*, *Lên đàng...*) phổ biến rộng rãi trong nhân dân, nhất là trong thanh niên...

Từ những ngày cuối tháng 10-1945 trở đi, công tác xây dựng lực lượng vũ trang trở

thành nhiệm vụ trung tâm của chính quyền kháng chiến. Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ đã về xây dựng căn cứ của miền Đông Nam Bộ trên một số địa bàn tỉnh Thủ Dầu Một như: Tân Uyên, Bến Cát, Châu Thành, Lái Thiêu. Ủy ban Hành chính tỉnh Thủ Dầu Một tổ chức cung cấp lương thực, máy móc và nhiều vật dụng cho việc xây dựng căn cứ kháng chiến miền Đông. Cũng trong thời điểm này, Ủy ban Hành chính tỉnh tập trung xây dựng đơn vị vũ trang tại quận Bến Cát giao cho ông Nguyễn Văn Ngọ phụ trách. Chỉ trong một thời gian ngắn, 5 đơn vị bộ đội tập trung của tỉnh được hình thành được phiên hiệu từ số 1 đến số 5. Ở Tân Uyên, bộ đội Huỳnh Văn Nghệ và Chín Quý cũng được củng cố. Lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh thành lập 2 ban công tác phá hoại và 1 ban ám sát...

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc thành lập các khu quân sự, tỉnh Thủ Dầu Một thuộc Quân khu 7 do Nguyễn Bình – đặc phái viên quân sự trung ương – làm Khu bộ trưởng. Dưới sự chỉ huy của Nguyễn Bình, đầu tháng 11-1945, các đơn vị vũ trang tỉnh Thủ Dầu Một được thống nhất lấy tên là Chi đội 1. Ban Chỉ huy Chi đội gồm: Huỳnh Kim Chương – Chi đội trưởng, Nguyễn Văn Chi, Trịnh Kháng Vàng – Chi đội phó, Vương Anh Tuấn – Chính trị viên. Lực lượng Chi đội 1 được tổ chức thành 3 đại đội. Đại đội 1 phụ trách vùng Lái Thiêu do Hà Ngọc Tiểu làm đại đội trưởng kiêm chính trị viên, Nguyễn Trọng Nghĩa làm đại đội phó. Đại đội 2 phụ trách địa bàn Châu Thành và thị xã Thủ Dầu Một do Đoàn Hữu Hòa làm đại đội trưởng, Lục Sĩ Nam làm đại đội phó và Phan Thanh Lâm làm chính trị viên. Đại đội 3 phụ trách

quận Bến Cát do Nguyễn Văn Ngọ làm đại đội trưởng, Nguyễn Văn Cẩm làm đại đội phó, Lê Đức Anh làm chính trị viên. Chi đội 1 giải phóng quân Thủ Dầu Một là đơn vị vũ trang chính qui đầu tiên ở Đông Nam Bộ. Sự ra đời của Chi đội 1 làm tiền đề quan trọng cho quá trình xây dựng lực lượng vũ trang của các quận, làng.

Với sự củng cố bộ máy chính quyền các cấp, thời gian từ giữa năm 1946 trở đi, công cuộc kháng chiến ở Thủ Dầu Một tập trung vào việc diệt tề, trừ gian, chống do thám, gián điệp, bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân. Một số vụ trừ gian điển hình như: Công an Lái Thiêu tổ chức vây bắt tên mật thám Do đưa vào căn cứ xử tội. Công an Châu Thành bắt 9 tên cướp ở Phú Thuận, Phú Hòa tổ chức phiên tòa xét xử tại Hòa Thạnh...

Công tác trừ gian, bảo mật gắn liền với phong trào diệt tề, chống địch lập lại bộ máy tề ngụy ở quận, làng. Ở những nơi địch lập lại bộ máy tề làng, cán bộ chủ động vận động những người được chúng gọi ra làm tề làng không nhận chức; nếu vẫn tiếp tục nhận chức sẽ bị cảnh cáo hoặc tìm cách trừ khử. Điển hình là các vụ diệt tên hương quản Thế ở Lái Thiêu; tên xã Chơi ở sở cao su Đồng Cò, tên hương chủ Bằng ở bót Nhà Mát, tên hương hào Hiền tại Kiến An...

Trong khi các lực lượng trừ gian diệt tề tích cực quấy rối, làm cho địch mất ăn, mất ngủ ở nhiều nơi thì chính quyền các cấp và lực lượng vũ trang tập trung ra sức xây dựng, củng cố các căn cứ cách mạng. Chiến Khu Đ được xây dựng thành căn cứ lớn của cả miền Đông Nam Bộ. Ở mỗi huyện cũng hình thành căn cứ kháng chiến. Huyện

Châu Thành có căn cứ Vĩnh Tân, Vĩnh Lợi; huyện Bến cát có căn cứ Long Nguyên; huyện Lái Thiêu xây dựng căn cứ tại Hòa Lân... Sự hình thành các căn cứ kháng chiến tạo điều kiện thuận lợi cho bộ máy chính quyền các cấp cùng các lực lượng bộ đội, công an... đứng chân hoạt động, tổ chức các cuộc phục kích, trừ gian, diệt tề, vũ trang tuyên truyền kêu gọi thanh niên tòng quân, kêu gọi nhân dân tích cực ủng hộ kháng chiến.

Từ các căn cứ cách mạng, tháng 8-1946, ngành quân giới tỉnh Thủ Dầu Một được hình thành; đầu tiên là Ban Quân giới chi đội 1 với 30 cán bộ, nhân viên được chia thành các bộ phận: văn phòng, tổ sưu tầm nguyên liệu, tổ tiếp liệu. Đến cuối năm 1946, Binh công xưởng Chi đội 1 đã có gần 60 cán bộ, nhân viên và hình thành các tổ công tác như tổ đúc, tổ gò, tổ hàn, tổ sửa chữa súng. Tại các huyện, lực lượng công binh xưởng cũng được khẩn trương xây dựng. Huyện Bến Cát có ban rờ sặc Đại đội 3 (sau đổi thành Ban Quân giới tiểu đoàn 903) do Đồng Hoàng Cơ phụ trách đóng tại xã Long Nguyên. Ở Lái Thiêu, Ban Quân giới do Nguyễn Văn Xây phụ trách đóng ở Bình Hòa với 15 cán bộ, nhân viên. Từ những nguồn vật liệu như: súng, đạn hư hỏng thu được của địch, sắt thép, nhôm, đồng do nhân dân đóng góp, ngành quân giới đã sản xuất được nhiều loại vũ khí như súng, lựu đạn, mìn tấu...

Trước nguy cơ cuộc chiến tranh ngày càng lan rộng ra cả nước, ngày 14-9-1946, Chính phủ ta đã kí với Pháp bản tạm ước nhằm tạo điều kiện để các địa phương tiếp tục có thêm thời gian xây dựng lực lượng. Ngay trong ngày kí Tạm ước 14-9, chính

quyền kháng chiến Thủ Dầu Một đã thực hiện tấn công uy hiếp trụ sở nguy quyền địch ở nhiều nơi. Điển hình là cuộc tấn công ở Bình Hòa, An Phú, giải tán các đơn vị pác-ti-dăng, thu hàng chục súng. Cũng trong thời gian này, một tổn thất lớn của chính quyền kháng chiến, ông Văn Công Khai – phó chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh hi sinh; ông Võ Văn Đợi được cử thay.

Những tháng cuối năm 1946, phong trào du kích chiến tranh đã phát triển khắp các địa phương trong tỉnh. Làng nào cũng có đội du kích. Ở Lái Thiêu có các đội du kích Hòa Lân, Tân Thới, Vĩnh Phú, Tân Phước Khánh. Ở Tân Uyên có các đội du kích Mỹ Lộc, Bình Hòa, Đất Cuốc, Thiện Tân..

Ở Tân Uyên, để xây dựng chính quyền kháng chiến cho phù hợp với địa bàn, ông Huỳnh Văn Nghệ đã quyết định tổ chức các quận quân sự và tổ chức phối hợp giữa các quận quân sự với Ủy ban Hành chính các địa phương. Với 9 quận quân sự, mỗi quận từ 3 – 4 xã, lực lượng bộ đội tập trung trong chiến khu được chia nhỏ về các quận quân sự, phối hợp cùng du kích xã tổ chức xây dựng lực lượng chiến đấu.

Đến cuối năm 1946, do phải rút bớt một phần lực lượng để chuyển ra miền Bắc, mức độ tàn quét, đánh phá của địch ở Thủ Dầu Một cũng có giảm bớt. Lợi dụng tình hình này, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính Thủ Dầu Một vừa tiếp tục khẩn trương xây dựng, kiện toàn bộ máy kháng chiến, vừa tích cực đẩy mạnh công tác địch nguy vận, lôi kéo lính nguy bỏ ngũ. Địch phải rút bớt một số đơn vị nhỏ, vùng kiểm soát của ta ngày càng rộng và bắt đầu hình thành những chiến khu ở Thuận An Hòa, khu căn

cứ Vinh Lợi, khu căn cứ bắc – nam Bến Cát. Ngày 19-12-1946, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động toàn quốc kháng chiến, lực lượng vũ trang tập trung của Thủ Dầu Một đã có 1200 cán bộ, chiến sĩ với 420 súng các loại.

4. Về vai trò Đảng cầm quyền và mối quan hệ Đảng - Chính quyền - Mặt trận

Nhằm tránh đòn phản kích của quân đội Tưởng Giới Thạch đang tìm cách lật đổ Chính phủ Hồ Chí Minh, ngày 11-11-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán, thực chất là rút vào hoạt động bí mật, với danh nghĩa Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Từ thời điểm này, công tác chỉ đạo các mặt kháng chiến đều do Ủy ban Hành chính phụ trách. Cùng với việc nỗ lực xây dựng lực lượng vũ trang, từ cuối tháng 11-1945 trở đi, Ủy ban Hành chính Thủ Dầu Một tiếp tục mở lớp huấn luyện chính trị nhằm tăng cường cán bộ cho tỉnh. Nội dung huấn luyện nhấn mạnh công tác trọng tâm lúc bấy giờ là chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, thực hiện đoàn kết dân tộc, xây dựng khối đoàn kết trong nhân dân, kêu gọi nhân dân đứng lên làm chủ nước nhà, vận động nhân dân hăng hái tham gia giết giặc, ủng hộ sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến. Qua các lớp huấn luyện này, nhiều cán bộ cơ sở đã nắm được những vấn đề cơ bản về công tác vận động quần chúng; chính quyền quận, làng cũng như các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân đều có thêm kiến thức lí luận và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn.

Sau gần ba tháng xây dựng chính quyền cách mạng, chống quân Pháp xâm

lược, ngày 10-12-1945, Xứ ủy Nam Bộ họp tại Đức Hòa (tỉnh Chợ Lớn) chỉ đạo các tỉnh tiến hành hợp nhất các cơ quan quân - dân - chính - Đảng. Ngay trong tháng 12-1945, các cơ quan quân - dân - chính - Đảng tỉnh Thủ Dầu Một tiến hành hợp nhất. Cán bộ chủ chốt của Ủy ban Hành chính Thủ Dầu Một vào thời điểm này gồm: ông Trần Công Vị chủ tịch, ông Văn Công Khai phó chủ tịch, ông Kiều Đắc Thắng ủy viên quân sự, ông Trần Văn Cội ủy viên kinh tế... Cũng từ đây trở đi, nhiệm vụ của chính quyền được chấn chỉnh theo các chức năng lãnh đạo cả về chính trị, kinh tế, văn hóa. Thành phần của Ủy ban Hành chính từ tỉnh đến quận, làng bao gồm cả đảng viên và những người chưa kết nạp đảng nhưng có phẩm chất, năng lực và được trui rèn qua thực tiễn kháng chiến.

Song song với việc ổn định về tổ chức các cơ quan chính quyền, Ủy ban Hành chính tỉnh và các quận nỗ lực chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội khóa I. Ở các quận Lái Thiêu, Bến Cát, Châu Thành, ngày bầu cử được thực hiện vào 23-12-1945; riêng quận Tân Uyên ngày bầu cử là 6-1-1946. Đối với các tầng lớp nhân dân Thủ Dầu Một, ngày bầu cử Quốc hội thực sự là ngày nhân dân mong ước bấy lâu để xác nhận quyền làm chủ thực sự của mình. Vì vậy, dù hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn do địch chiếm đóng hầu hết các trung tâm quận lỵ, các tuyến giao thông, trụ sở làng... nhưng chính quyền các địa phương vẫn tổ chức cuộc bầu cử một cách chu đáo, trang nghiêm. Tại hầu hết làng xóm, phòng bỏ phiếu đều làm cổng chào, trang trọng treo cờ, ảnh Hồ

Chủ tịch. Những nơi bị địch chiếm đóng, ta chuẩn bị hòm phiếu lưu động đến từng ấp để nhân dân bỏ phiếu trong nhiều ngày. Mọi tầng lớp cử tri Thủ Dầu Một lần đầu tiên trong đời được cầm lá phiếu thực hiện quyền công dân của mình đều phấn khởi, hăng hái tham gia bầu cử. Hai đại biểu được nhân dân Thủ Dầu Một lựa chọn vào Quốc hội là ông Nguyễn Đức Nhân và ông Nguyễn Văn Lộ².

Từ sau bầu cử Quốc hội khóa I, quân Pháp bắt đầu mở rộng phạm vi chiếm đóng ra các tổng, làng. Ở một số tổng, làng địch ráo riết lập lại ban hội tề, tổ chức ngụy binh đàn áp nhân dân. Lính địch thường xuyên lùng sục cán bộ Việt Minh; nhiều người bị chúng giết hại dã man. Ủy ban Hành chính các cấp phải thường xuyên thay đổi địa điểm để tránh bị lùng bắt. Khoảng giữa tháng 1-1946, một bộ phận Ủy ban Hành chính cùng các Ban Thông tin tuyên truyền, Ban Kinh tài rút lên đóng căn cứ tại Bến Súc; sau đó tiếp tục dời qua Phú An, quận Bến Cát. Ở một số địa phương, Ủy ban Hành chính làng có nguy cơ tan vỡ.

Trước tình thế ấy, đầu tháng 3-1946, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt tỉnh Thủ Dầu Một đã tổ chức cuộc họp tại làng Phú Hòa để tái lập Tỉnh ủy gồm 7 người. Ông Nguyễn Văn Tiết được chỉ định làm bí thư, ông Văn Công Khai làm phó bí thư, cùng các ủy viên Hồ Văn Nâu, Lê Đức Anh, Nguyễn Văn Thi, Dương Danh Thắng. Hội nghị cũng đề ra nhiệm vụ

chấn chỉnh, củng cố bộ máy chính quyền cấp tỉnh và các quận, làng. Ủy ban Hành chính tỉnh được củng cố lại. Ông Nguyễn Minh Chương làm Chủ tịch; ông Văn Công Khai làm phó chủ tịch; ông Huỳnh Kim Trương làm ủy viên quân sự; các ủy viên kinh tài, xã hội cũng được chỉ định phụ trách. Quốc gia tự vệ cuộc được đổi thành Ty Công an do ông Mai Chí Luân phụ trách. Ban Tuyên truyền kháng chiến chuyển thành Ty Thông tin Tuyên truyền do ông Văn Công Khai phụ trách...

Ngày 6-3-1946, Chính phủ ta do Hồ Chí Minh đại diện đã kí với Pháp bản Hiệp định sơ bộ theo những điều kiện có lợi nhất có thể phân hóa, cô lập kẻ thù, tập trung vào việc xây dựng lực lượng, củng cố chính quyền các cấp. Với những điều kiện thuận lợi về ngoại giao được mở ra sau Hiệp định Sơ bộ, các cơ quan quân sự, công an, thông tin văn hóa tỉnh Thủ Dầu Một đã nỗ lực xây dựng tổ chức theo ngành dọc. Ty Công an phân chia địa bàn thành hai cánh: cánh bắc và cánh nam, mỗi cánh do một ủy viên phụ trách đồng thời hình thành công an các quận, làng. Công an quận Bến Cát do ông Trần Văn Hữu phụ trách, quận Lái Thiêu do ông Lê Văn Trì phụ trách, quận Châu Thành do ông Nguyễn Ứng Định phụ trách. Từ những cán bộ chủ chốt do Ty chỉ định, công an các quận đã xây dựng cơ cấu tổ chức của mỗi quận gồm: Văn phòng, Trại Giáo hóa, Ban Điều tra, Ban Liên lạc, nhân viên hành sự; mỗi quận chia làm 4 khu vực với 4 công an phụ trách. Ở các xã cũng xây dựng lực lượng công an đứng đầu là trưởng công an xã. Đối với lực lượng vũ trang, từ tháng 4-1946 trở đi,

2. Cả hai đại biểu này đều vượt qua mọi khó khăn để tham dự kì họp thứ nhất của Quốc hội tại Hà Nội.

Chi đội 1 vừa ra sức củng cố quân số và tổ chức bộ máy chỉ huy của 3 đại đội (đại đội 1, đại đội 2, đại đội 3) còn hình thành các bộ phận chuyên môn như: Văn phòng và khối hậu cần do Nguyễn Khắc Cần làm Chánh văn phòng kiêm trưởng ban quản trị; Ban Quân nhu do Hà Hữu Cẩm làm trưởng ban; Ban Quân y do Phạm Văn Sổ làm trưởng ban; Ban Tài chính do Nguyễn Văn Thọ làm trưởng ban; Ban Quân giới do Nguyễn Sanh Nhứt làm trưởng ban; Ban Giao thông liên lạc do Nguyễn Văn Thôi làm trưởng ban...

Để đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền, cuối tháng 4-1946, Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính đã quyết định ra một tờ báo lấy tên là “*Tiến lên*” do ông Nguyễn Văn Tiết – Bí thư Tỉnh ủy phụ trách. Với danh nghĩa là Cơ quan ngôn luận của Tỉnh bộ Việt Minh Thủ Dầu Một, báo “*Tiến lên*” đã qui tụ nhiều đồng chí trong Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính, Ty Thông tin Tuyên truyền viết bài giải thích đường lối kháng chiến trường kì, toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh của Chính phủ; hướng dẫn một số công tác kháng chiến cho cán bộ các cấp quận, xã, cán bộ các đoàn thể cứu quốc.

Đi đôi với việc đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, công tác huấn luyện cán bộ được chú trọng. Ty Thông tin tuyên truyền mở lớp huấn luyện cán bộ tại Bến Cát, Châu Thành. Học viên gồm cán bộ chủ chốt của Ủy ban Hành chính các quận Lái Thiêu, Châu Thành, Bến Cát. Giảng viên là đồng chí trong Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính. Học viên hầu hết được chọn lọc từ Ủy ban Hành chính các cấp, cán bộ các đoàn thể trong Mặt trận

Việt Minh. Các bài giảng bao gồm: *Máy vắn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác, Chương trình Việt Minh vắn đáp, Nông dân cứu quốc vận động, Phụ nữ cứu quốc vận động, Thanh niên cứu quốc vận động, Năm bước công tác cách mạng, Công tác chính quyền, Tư cách người cán bộ...*

Trải qua hơn một năm với nhiều khó khăn, gian khổ, chính quyền cách mạng ở Thủ Dầu Một phải liên tục đấu tranh để xây dựng, củng cố và bảo vệ thành quả của cách mạng, tổ chức cuộc kháng chiến ở địa phương. Trong điều kiện phải chống thù trong, giặc ngoài với sức mạnh quân sự to lớn, chính quyền cách mạng Thủ Dầu Một đã nỗ lực bảo vệ được bộ máy, hình thành các công cụ chuyên chính để trấn áp quân thù đồng thời chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống xâm lược trên các mặt tư tưởng, chủ trương kế hoạch, xây dựng căn cứ; xây dựng khí thế quyết tâm kháng chiến trong nhân dân. Dù bộ máy còn chưa thật hoàn thiện nhưng chính quyền đã bước đầu thực hiện các nhiệm vụ lãnh đạo theo các chức năng: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa. Với sự củng cố của bộ máy chính quyền các cấp, chế độ dân chủ nhân dân được bảo vệ. Phong trào cách mạng của nhân dân được phát huy cao độ trong mọi thành phần, lứa tuổi, mọi xóm ấp; hệ thống tổ chức Mặt trận, đoàn thể được xây dựng vững chắc trong nhân dân. Những thành quả ban đầu này là tiền đề quan trọng để chính quyền kháng chiến bước vào thời kì mới của cuộc kháng chiến chống xâm lược – thời kì toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.

CHARACTERISTICS OF THE PEOPLE'S GOVERNMENT OF BINH DUONG PROVINCE IN THE FIRST YEAR AFTER THE REVOLUTION OF AUGUST 1945

Pham Van Thinh

Thu Dau Mot University

ABSTRACT

Immediately after the success of the revolution of August 1945, the provincial government of Thu Dau Mot (now the province of Binh Duong) was established, performing the function of the revolutionary government of the people, the tools of the dictatorship and organization of the war of resistance against French re-invasion. In difficult times of hardship conditions, provincial governments of Thu Dau Mot attempted to protect the fruits of the revolution, organizing local resistance on the ideology, policy planning, building bases and building up the atmosphere of revolution in the people. Although the apparatus was not yet completed, the provincial people's government initially performed the leadership tasks under functions: political, military, economical, cultural. These initial results were an important prerequisite to the provincial people's government's period of national resistance against the French.

Keywords: *government, resistance, committee*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương; Tập 1 (1930 – 1975)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2003.
- [2] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sông Bé, *Sông Bé - Lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm (1945 – 1975)*, NXB Tổng hợp Sông Bé, 1990.
- [3] Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương, *Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Bình Dương 1930 – 2010*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2010.
- [4] Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến, *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, Tập 1 (1945 – 1954)*, NXB Chính trị quốc gia, 2010.
- [5] Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ, *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2003.
- [6] Sở Công an tỉnh Bình Dương, *Công an tỉnh Bình Dương: 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành*, Bình Dương, 2005.
- [7] Tỉnh ủy Sông Bé, *Địa chí tỉnh Sông Bé*, NXB Tổng hợp Sông Bé, 1991.
- [8] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, *Địa chí Bình Dương – tập 2: Lịch sử truyền thống*, NXB Chính trị Quốc gia, 2009.